TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN THÀNH
TỈNH BẮC NINH

Bản án số: 11/2017/HNGĐ - ST
Ngày 18/7/2017

V/v: " Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình"

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH
***Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nam
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Quế
  Bà Nguyễn Thị Sơn
- Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Thị Yến – Thư Ký Toà án nhân dân huyện Thuận Thành – Bắc Ninh.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 18/7/2017 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuận Thành xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 17/2017/TLST - HNGĐ ngày 20/02/2017 về "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 15/5/2017 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị V** SN 1992 (Có mặt).
Nơi cư trú: Thôn Đ – Xã Th – Huyện T – Tỉnh Bắc Ninh.

* Bị đơn: Anh **Nguyễn Thế T** SN 1990 (Vắng mặt).
Nơi cư trú: Thôn Đ – Xã Th – Huyện T – Tỉnh Bắc Ninh.
Hiện đang cải tạo tại Trại giam Ng – Huyện T – Tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị V trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Thế T vào ngày 28 tháng 10 năm 2011. Trước khi kết hôn anh chị có tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện T. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau ngay, tình cảm vợ chồng sống hoà thuận hạnh phúc. Đến ngày 25/12/2011 do anh T đánh nhau với người cùng thôn dẫn đến người đó chết và anh T bị Tòa án tỉnh Bắc Ninh xử 19 năm tù và hiện đang cải tạo tại Trại giam Ng – Huyện T – Tỉnh Bắc Giang, nên vợ chồng đã sống ly thân từ 25/12/2011 cho đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể trở về đoàn tụ chung sống cùng nhau được nữa nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Thế T.

Tại biên bản ghi lời khai anh Nguyễn Thế T trình bày: Anh và chị V kết hôn vào ngày 28 tháng 10 năm 2011. Trước khi kết hôn anh chị có tìm hiểu tự

nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện T. Sau khi kết hôn xong thì vợ chồng về chung sống với nhau ngay, tình cảm ban đầu vợ chồng hoà thuận hạnh phúc. Đến ngày 25/12/2011 do anh đánh nhau với anh Kh là người cùng thôn dẫn đến anh Kh chết nên anh bị Tòa án tỉnh Bắc Ninh xử 19 năm tù và hiện đang cải tạo tại Trại giam Ng – Huyện T – Tỉnh Bắc Giang nên vợ chồng sống ly thân từ 25/12/2011 cho đến nay. Nay chị V thấy bản án của anh quá dài chị V không thể chờ đợi anh được nữa nên chị V đã làm đơn đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh, anh cũng nhất trí.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị V và anh Nguyễn Thế T đều xác định vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thị Phương A sinh ngày 15/8/2012, hiện cháu khoẻ mạnh phát triển bình thường và đang do chị V chăm sóc, nuôi dưỡng. Ly hôn chị V xin được tiếp tục nuôi con chung, phía anh T cũng đồng ý. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị V và anh T đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công sức, công nợ và ***đất nông nghiệp***: Chị Nguyễn Thị V và anh Nguyễn Thế T đều xác định trong thời gian vợ chồng chung sống không có gì liên quan cần giải quyết khi ly hôn nên không đề nghị Toà án xem xét giải quyết.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về thủ tục tố tụng Toà án tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền và thời hạn theo quy định của pháp luật. Việc ra các văn bản tố tụng, cũng như các thủ tục tố tụng tại phiên toà đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt nhưng đã có biên bản ghi lời khai và đơn đề nghị giải quyết vắng mặt đảm bảo đúng quy định của pháp luật.
Về nội dung: Áp dụng các Điều 56, Điều 81: Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 144, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Nguyễn Thị V được ly hôn với anh Nguyễn Thế T.

Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Thị Phương A sinh ngày 15/8/2012 cho chị Nguyễn Thị V được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Tiền cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét. Anh Nguyễn Thế T được quyền thăm nom con chung.

Về án phí: Cần buộc chị Nguyễn Thị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; sau khi nghe vị đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật

tố tụng dân sự của Toà án và về đường lối giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên toà hôm nay anh Nguyễn Thế T đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng do hiện anh đang cải tạo tại Trại giam Ng – Huyện T – Tỉnh Bắc Giang nên không về tham gia tố tụng tại phiên tòa được và anh đã có đơn xin giải quyết vắng mặt anh. Do vậy căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Thế T theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà hôm nay chị Nguyễn Thị V vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là đề nghị được ly hôn với anh Nguyễn Thế T, xin được nuôi con chung và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Phía anh T không có mặt tại phiên tòa nhưng trong lời khai anh cũng nhất trí ly hôn theo đơn đề nghị của chị V và đồng ý để chị V được nuôi con chung của anh, chị.

Chị Nguyễn Thị V kết hôn cùng anh Nguyễn Thế T vào ngày 28 tháng 10 năm 2011. Trước khi kết hôn anh chị có tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ theo đúng quy định pháp luật nên xác định quan hệ hôn nhân giữa chị V và anh T là hợp pháp.

Quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vào năm 2011 anh T có đánh nhau với anh Kh dẫn đến anh Kh bị chết nên anh T bị Tòa án tỉnh Bắc Ninh xử 19 năm tù và hiện đang cải tạo tại Trại giam Ng – Huyện T – Tỉnh Bắc Giang, do không thể chờ đợi được anh T nên chị V đã về nhà đẻ ở từ cuối năm 2016 và vợ chồng sống ly thân từ ngày 25/12/2011 cho đến nay, mặt khác tại phiên tòa hôm nay chị V vẫn đề nghị xin được ly hôn với anh T, phía anh T tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong biên bản ghi lời khai anh cũng đồng ý ly hôn với chị V. Do vậy xác định tình cảm vợ chồng giữa chị V và anh T không còn và không thể về đoàn tụ chung sống với nhau được nữa nên đều thỏa thuận ly hôn, nhưng do anh T không có mặt tại phiên tòa nên không thể ghị nhận sự thỏa thuận giữa chị V và anh T được. Chính vì vậy nên xử cho chị Nguyễn Thị V được ly hôn với anh Nguyễn Thế T là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Xác định chị Nguyễn Thị V và anh Nguyễn Thế T có 01 con chung là Nguyễn Thị Phương A sinh ngày 15/8/2012, hiện cháu khoẻ mạnh phát triển bình thường và đang do chị V chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn phía chị V xin được trực tiếp nuôi con chung, phía anh T cũng đồng ý, nhưng do anh vắng mặt tại phiên tòa nên không thể ghi nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự được. Do vậy cần xử giao con chung là cháu Nguyễn Thị Phương A sinh ngày 15/8/2012 cho chị V được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Đối với việc cấp dưỡng nuôi con chung do các bên đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đưa ra xem xét giải quyết.

Về tài sản, Công sức, công nợ và đất nông nghiệp: Chị Nguyễn Thị V và anh Nguyễn Thế T đều xác định vợ chồng không có gì liên quan cần giải quyết khi ly hôn nên không đề nghị Toà án giải quyết do vậy Hội đồng xét xử không đưa ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Cần buộc chị Nguyễn Thị V phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 56, Điều 81: Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 144, Điều 227, Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án lệ phí Tòa án.

1.**Về quan hệ vợ chồng**: Xử cho chị Nguyễn Thị V được ly hôn với anh Nguyễn Thế T.

2.**Về con chung**: Giao con chung là cháu Nguyễn Thị Phương A sinh ngày 15/8/2012 cho chị Nguyễn Thị V được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Tiền cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét. Anh Nguyễn Thế T được quyền thăm nom con chung.

3.**Về án phí**: Chị Nguyễn Thị V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2012/00716 ngày 20/2/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Nguyễn Văn Nam

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Thuận Thành;
- Chi cục THADS huyện Thuận Thành
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA - VP.